

Số: 20 /TB-CCTT&BVTV

Vinh Phúc, ngày 20 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 13/05 đến ngày 19/05/2020)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần trời nắng nóng, mưa rào rải rác. Lượng mưa đo được tại Vinh Yên 23 mm (cao hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 29,7⁰C (cao hơn CKNT), cao nhất 36⁰C, thấp nhất 25⁰C.

Âm độ trung bình 70,7-80% (xấp xỉ CKNT).

Số giờ nắng đạt 58 - 64 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Xuân 2020 ước đạt 38.337,6 ha:

- Lúa xuân:

+ Lúa Xuân sớm: 3.005,3 ha (thu hoạch xong);

+ Lúa Xuân muộn 26.802,8 ha (chắc xanh - chín - thu hoạch).

- Ngô: 2.154,9ha (chắc hạt - thu hoạch);

- Đậu tương: 90,4 ha (quả già - thu hoạch);

- Lạc: 1.593,2 ha (củ già - thu hoạch);

- Khoai lang: 268,1 ha (phát triển củ)

- Rau các loại: 2.468,7 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 1.950,3ha (các giai đoạn).

Trong tuần trời nắng nóng, có mưa rào rải rác, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sâu, bệnh gây hại nhẹ - trung bình, nặng cục bộ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bầy đàn (con/đàn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0 con (thấp hơn kỳ trước); Sâu đục thân cú mèo 0,04 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Tam Dương); Rầy nâu 4,4 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 23 con (Bình Xuyên); Rầy lưng trắng 0,82 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 12 con (Sông Lô); Rầy xanh đuôi đen 0,1 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Sông Lô, Tam Dương); Sâu cuốn lá nhỏ 1,51 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 12 con (Bình Xuyên).



1. Trên lúa Xuân muộn

+ Bệnh khô vằn gây hại diện rộng, tỷ lệ danh hại phổ biến 4 - 6%, nơi cao 10 - 20%, cục bộ > 40% (Phúc Yên, Bình Xuyên,...).

+ Bệnh bạc lá gây hại nhẹ - trung bình, nặng cục bộ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, nơi cao 10 - 20%, cục bộ > 40% (Phúc yên, Yên Lạc).

+ Bệnh đạo ôn cổ bông gây hại cục bộ, tỷ lệ bông hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 1 - 3%, cục bộ 5% (Yên Lạc).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 3, 4, 5, TT) hại rải rác, mật độ phổ biến 100 - 200 con/m², cao 300- 500 con/m², cục bộ >1.000 con/m² (Tam Đảo).

+ Sâu cuốn lá nhỏ hại rải rác diện tích lúa cấy sau, trĩ muộn, mật độ phổ biến 3- 5 con/m², cao 8- 10 con/m², cục bộ >20 con/m² (Phúc Yên, Yên lạc, Bình Xuyên).

Ngoài ra: Sâu đục thân, chuột gây hại rải rác.

2. Trên cây rau, màu

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,3-0,5 con/m², cao 2-3 con/m² (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ, mật độ phổ biến 0,3 - 0,5 con/m², cao 2 - 4 con/m² (Yên Lạc).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, nhện lông nhung gây hại rải rác, tỷ lệ cành lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 8 - 10% (Sông Lô). Ngoài ra bộ xít, bệnh thán thư, nhện gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 20/05 - 26/05

1. Trên lúa

Trên lúa Xuân muộn: Sâu đục thân, chuột, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn... hại rải rác.

2. Cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại cục bộ.

3. Cây rau

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai, phấn trắng tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bộ nhảy, sâu khoang, sâu xanh gia tăng gây hại.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

- Thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa Xuân đã chín với phương châm 'xanh nhà hơn già đồng' để tránh lũ tiểu mãn, rầy nâu gây hại.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng nhất là diện tích lúa trở muộn còn chín sữa đến chắc xanh. Chú ý rầy nâu hại cuối vụ.

- Thực hiện tốt các biện pháp IPM, ICM, SRI, VietGAP; thu hoạch sản phẩm rau màu đảm bảo thời gian cách ly khi phun thuốc BVTV lần cuối theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

- Triển khai Phương án sản xuất, bảo vệ thực vật vụ Mùa 2020, chủ động quản lý các đối tượng sinh vật hại ngay từ đầu vụ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Biện pháp quản lý

- Cày vùi gốc rạ, phát quang bờ cỏ ngay sau khi thu hoạch, bón vôi bột hoặc chế phẩm sinh học cho những diện tích thường xuyên bị bệnh vàng lá trong vụ xuân và vụ mùa.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về giống, phân bón (nhất là phân hữu cơ) ... làm đất kỹ trước khi gieo cấy lúa vụ mùa.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 13/05 - 19/05/2020), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo. /.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

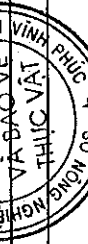
05/20



Nguyễn Bá Tuệ

BẢNG THÔNG KÊ

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 13/05 - 19/05/2020
(Kèm theo Thông báo số 20/TB-CCIT&BVH/Kông đố số 04/2020 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)



Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại					Diện tích nhiễm (ha)				DTN số CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố		
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr					
Lúa xuân muộn	Đò đuôi - chín - thu hoạch	Rầy	Con/m ²	750				2								Cục bộ
		Khô vằn	%DH	10	22,2	43,7		450	325	103	22				10	Rộng
		Đạo ôn cổ bông	%BH	3				1,5	1,5						2	Cục bộ
		Bệnh bạc lá	%LH	13,3	27,3	50		42,5	13,5	7,5	21,5				10	Rải rác
		Sâu cuốn lá nhỏ	Con/m ²	15,5	27,5	40		15	10	3	2				6	Cục bộ
Ngô	Chác hạt - chín	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	2			0,3	0,3						0,3	Cục bộ	
Tổng							511,3	352,3	113,5	45,5				28,3		

Ghi chú:GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mật trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Đánh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cứng kỳ năm trước; PTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Đặng Thị Lương.

(Handwritten signature)